

MẠO TỪ TRONG TIẾNG PHÁP VÀ TIẾNG ANH MỘT SỐ LƯU Ý TRONG GIẢNG DẠY MÔN NGOẠI NGỮ 2 TIẾNG PHÁP CHO HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ

NGUYỄN THỊ DƯƠNG ANH*

*Học viện Khoa học Quân sự, ✉ bipngo2004@gmail.com

Ngày nhận: 14/4/2017; Ngày hoàn thiện: 07/5/2017; Ngày duyệt đăng: 10/5/2017

TÓM TẮT

Tiếng Anh và tiếng Pháp có chung nguồn gốc là cùng thuộc hệ ngôn ngữ La tinh, hơn nữa, vì lí do lịch sử nên hai thứ tiếng này có rất nhiều điểm tương đồng về mặt từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Đây là một lợi thế cho những người học tiếng Anh học thêm một ngoại ngữ nữa là tiếng Pháp vì khi học hai ngôn ngữ có nhiều điểm giống nhau, người học có nhiều thuận lợi nhờ vào chuyển di ngôn ngữ tích cực. Thực tế cho thấy, tại Học viện Khoa học Quân sự, những học viên, sinh viên tiếng Anh tiếp cận môn ngoại ngữ hai tiếng Pháp nhanh và dễ dàng hơn nhiều so với những học viên, sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc vì tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp là hai ngôn ngữ hoàn toàn khác biệt. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm giống nhau thì vẫn tồn tại nhiều điểm khác biệt giữa hai thứ tiếng nên những học viên, sinh viên tiếng Anh hay mắc phải lỗi sai khi học tiếng Pháp vì thói quen chuyển di ngôn ngữ tiêu cực. Chính vì vậy, khi dạy tiếng Pháp cho đối tượng người học đã và đang học tiếng Anh, người dạy cần chú ý đề phát huy những chuyển di tích cực, đồng thời phải dự kiến được chuyển di tiêu cực để phòng tránh và chỉnh sửa lỗi sai cho người học. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đưa vấn đề mạo từ trong hai thứ tiếng làm ví dụ.

Từ khóa: *mạo từ tiếng Anh, mạo từ tiếng Pháp.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mạo từ là hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Pháp và tiếng Anh, tuy có cách sử dụng cơ bản khá giống nhau nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. Hơn nữa, hệ thống mạo từ trong tiếng Pháp cũng phong phú hơn với các quy tắc sử dụng phức tạp hơn. Vì vậy, khi học tiếng Pháp, học viên, sinh viên tiếng Anh dù nắm bắt nhanh kiến thức về mạo từ nhưng lại lúng túng và hay

mắc lỗi khi sử dụng chúng trong các kĩ năng nói và viết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích cách sử dụng mạo từ trong tiếng Pháp và tiếng Anh; đồng thời dựa trên một số điểm giống và khác nhau để làm rõ những thuận lợi cũng như những khó khăn của học viên, sinh viên tiếng Anh khi sử dụng mạo từ tiếng Pháp. Từ đó, rút ra một số lưu ý cho giảng viên khi dạy mạo từ trong tiếng Pháp cho đối tượng người học là học viên, sinh viên học hai ngoại ngữ này.

2. MẠO TỪ TRONG TIẾNG PHÁP

Mạo từ trong tiếng Pháp đứng trước danh từ và hợp giống, hợp số với danh từ đó. Vì vậy, mạo từ trong tiếng Pháp thay đổi hình thái chính tả và ngữ âm tùy thuộc vào danh từ là giống cái hay giống đực hoặc bắt đầu bằng nguyên âm và là số ít hay số nhiều. Trong tiếng Pháp có ba loại mạo từ:

- Mạo từ không xác định (Article indéfini): un, une, des
- Mạo từ xác định (Article défini): le, la, l', les
- Mạo từ chỉ bộ phận (Article partitif): du, de la, de l', des

Loại mạo từ	Trước danh từ giống đực số ít	Trước danh từ giống cái số ít	Trước danh từ giống cái, giống đực số nhiều
Mạo từ không xác định	Un	Une	Des
Mạo từ xác định	Le/L'	La/L'	Les
Mạo từ chỉ bộ phận	Du/De l'	De la/De l'	Des

2.1. Mạo từ không xác định (Article indéfini)

Trong tiếng Pháp, mạo từ không xác định **un, une, des** được dùng khi danh từ chỉ người hoặc vật chưa được xác định. Khi ở dạng số nhiều, **des** không xác định một số lượng cụ thể:

*Hier, j'ai rencontré **une belle fille** dans mon école.*

*Il y a **des étudiants** dans la salle.*

Mạo từ không xác định được sử dụng trong các trường hợp sau :

Khi chủ thể được đề cập đến lần đầu tiên: *J'ai entendu **un bruit**. Le bruit vient de l'appartement à côté.*

Khi danh từ mang tính đại diện, khái quát: ***Un homme** ne peut pas vivre sans l'eau.*

Trong trường hợp nhấn mạnh hay cá biệt hóa một danh từ: *Il fait **une chaleur!***

*Ce jour-là, il faisait du soleil, **un soleil ardent.***

Mạo từ không xác định có giá trị chỉ số là *một*: *Nous avons **un fils et une fille.***

2.2. Mạo từ xác định (Article défini)

Mạo từ xác định **le, la, de l', les** trong tiếng Pháp được sử dụng trước danh từ chỉ vật, chỉ người hay khái niệm đã được biết hoặc nói đến. Cụ thể, mạo từ xác định được sử dụng trong các trường hợp sau:

Khi danh từ chỉ người hoặc vật tồn tại duy nhất: *la Terre; le Soleil; le Roi*

Khi danh từ diễn đạt ý tổng quát chung chung: ***L'argent** ne fait pas **le bonheur.***

Khi chủ thể đã được xác định:



+ Vì đã được đề cập đến trước đó: *Ce matin, j'ai vu un garçon dans le supermarché. Le garçon est beau et grand.*

+ Bởi một mệnh đề hay cụm một từ: *Le voyage que je devais faire a été annulé. Le livre de Trang est dans mon sac.*

+ Trong tình huống cụ thể: *Viens chez le boulanger! (le boulanger habituel).*

Với danh từ chỉ họ để chỉ cả gia đình (vợ chồng và các con): *les Martin, les Dupont...*

Với danh từ chỉ bộ phận cơ thể thay cho tính từ sở hữu: *Elle a les cheveux longs.*

Với danh từ chỉ các địa danh như châu lục, quốc gia, núi, sông, biển: *l'Asia, l'Erope, l'Océan, les Alpes, la Loire...*

Với tính từ chỉ quốc tịch để chỉ người dân và ngôn ngữ của nước đó: *les Chinois, le chinois, les Français, le français.*

Với các tước hiệu: *le Président François Holland, le professeur Dubois.*

Với danh từ chỉ ngày, mùa, lễ hội, màu sắc nói chung:

*le printemps, l'été, l'automne, l'hiver.
le 15 mars, le lundi 5 mai...
le Nouvel An; la Toussaint...
le bleu, le vert, le rouge, le noir...*

Với các từ chỉ so sánh nhất: *la plus belle fille, le monument le plus connu...*

Trong các cách diễn đạt sự đo lường: *10 francs le kilo, 90 km à l'heure.*

2.3. Mạo từ chỉ bộ phận (Article partitif)

Trong tiếng Pháp, mạo từ chỉ bộ phận **du, de la, de l', des** đi kèm với danh từ cụ thể hoặc danh từ trừu tượng để nói về một số lượng không xác

định, một phần của tổng thể mà người ta không thể đếm được.

J'achète du lait, de la farine, des légumes.

Pour ce métier, il faut du talent, de la force et de l'énergie.

Mạo từ chỉ bộ phận được dùng trong các trường hợp sau:

Để chỉ một số hoạt động (thường được sử dụng với động từ "Faire"):

*Il fait du sport.
Elle fait du piano.
Je fais de la peinture.*

Để nói về thời tiết: *Aujourd'hui, il fait du soleil.*

2.4. Một số quy tắc đặc biệt

Mạo từ xác định kết hợp với các giới từ à và de thành **mạo từ kết hợp (article contracté)**

de + le = du	à + le = au
de + la = de la	à + la = à la
de + l' = de l'	à + l' = à l'
de + les = des	à + les = aux

Il sort du bureau et rentre à la maison.

Khi danh từ ở số nhiều và đứng sau một tính từ thì **des** chuyển thành **de**: *J'ai acheté de jolies roses.* Nhưng mạo từ được giữ lại nếu tính từ và danh từ tạo thành một từ ghép: *des grands magasins, des jeunes gens, des petites filles*

Ở dạng phủ định, mạo từ không xác định và mạo từ chỉ bộ phận chuyển thành **de/d'**:

Il a un chien. => Il n'a pas de chien.

Elle achète du beurre. => Elle n'achète pas de beurre.

Nhưng hai loại mạo từ này vẫn được giữ lại trong trường hợp:

+ Với động từ “être”.

C'est un jeu amusant => Ce n'est pas un jeu amusant.

C'est de la musique => Ce n'est pas de la musique.

+ Có sự đối lập giữa hai danh từ.

*Il n'a pas un chien mais un chat.
Il ne boit pas du lait mais de l'eau.*

2.5. Các trường hợp không sử dụng mạo từ

2.5.1. Trường hợp không sử dụng mạo từ không xác định và mạo từ chỉ bộ phận

Với các cách diễn đạt về số lượng như: *beaucoup de, peu de, assez de, un tas de, une goutte de, une tranche de: Il y a beaucoup d'arbres fruitiers dans ce jardin.*

Trong một số câu trúc với giới từ **de**:

Faute de temps, je ne suis pas allé à la poste.

Ce magasin est fermé en raison de difficultés financières.

Nhưng mạo từ không xác định số ít vẫn được giữ lại: *J'ai besoin d'un dictionnaire.*

Sau giới từ **sans**: *Elle est sans travail maintenant.* Nhưng **un, une** vẫn được sử dụng với nghĩa nhấn mạnh là *un seul, une seule: Il est parti sans un mot de remerciement.*

Trước danh từ là thuộc ngữ chỉ nghề nghiệp: *Il est professeur d'anglais mais avant, il a travaillé comme secrétaire dans une entreprise.*

Trong câu phủ định kép *ne... ni... ni* (Tuy nhiên, **de** có thể được giữ lại):

Il n'a ni soeurs ni frères hoặc Il n'a pas de soeurs ni de frères.

Il ne boit ni alcool, ni bière hoặc Il ne boit pas d'alcool, ni de bière.

2.5.2. Trường hợp không sử dụng cả ba loại mạo từ

Trước danh từ là bổ ngữ nhằm làm chính xác nghĩa cho một danh từ khác bởi giới từ **à** hoặc **de**: *une carte de géographie; une brosse à dents; un couteau à pain...*

Sau một số động từ như: *changer de, se tromper de: Il a été perdu parce qu'il s'est trompé de direction.*

Trong một số ngữ động từ như: *avoir envie de, avoir besoin de, faire attention.*

Sau một số giới từ: *en laine, en bus, en hiver, par terre, à pied, avec plaisir.*

Trong trường hợp liệt kê các danh từ: *Tout est en sold dans ce magasin: jupes, pantalons, chemisiers, vestes.*

Trong các thông báo, tiêu đề sách, báo chí: *“Maison à vendre”, “Violents orages dans le Midi”, “Livre de grammaire”.*

3. MẠO TỪ TRONG TIẾNG ANH

Trong tiếng Anh, mạo từ là từ dùng trước danh từ và cho biết danh từ ấy nói đến một đối tượng xác định hay không xác định. Mạo từ tiếng Anh chia làm hai loại:

– Mạo từ không xác định (Indefinite article): a, an

– Mạo từ xác định (Definite article): the

3.1. Mạo từ không xác định (Indefinite article): a, an

A hoặc *an* (khi danh từ theo sau được bắt đầu



bằng một âm nguyên âm) được sử dụng trước một danh từ số ít đếm được trong các trường hợp sau:

Khi đề cập đến một chủ thể chưa được biết đến: *My brother is going out with a French girl.*

Khi chủ thể được đề cập đến lần đầu tiên: *I saw a movie last night. The movie was very interesting.*

Khi danh từ mang tính đại diện, khái quát chung chung: *A doctor must like people.*

Khi nói về nghề nghiệp: *I'm a teacher but a few years ago, I worked as a taxi driver.*

Trong một số trường hợp đo lường: *sixty pence a kilo, thirty miles an hour.*

A, an cũng mang giá trị chỉ số là một: *We have a house.*

Trong một vài trường hợp ngoại lệ, *a, an* có thể được dùng với danh từ không đếm được được sử dụng như danh từ đếm được: *A coffee, please!* hoặc khi đề cập đến các trường hợp đặc biệt: *You have been a great help.*

3.2. Mạo từ xác định (Definite article): the

The được dùng trước một danh từ đã được xác định cụ thể về mặt tính chất, đặc điểm, vị trí hoặc đã được đề cập đến trước đó, hoặc những khái niệm phổ thông, ai cũng biết. Sau đây là các trường hợp cụ thể:

Khi chủ thể là duy nhất hoặc được xem là duy nhất: *the sun, the world, the earth.*

Khi chủ thể được xác định.

+ Vì được đề cập đến trước đó: *I saw a dog. The dog ran away.*

+ Bởi một mệnh đề hay cụm một từ: *The girl that I love.*

The boy in uniform is my classmate.

+ Trong tình huống cụ thể: *Please give me the dictionary! (the dictionary on the table).*

Trước danh từ số ít mang tính đại diện: *The whale is in danger of becoming extinct.*

Với tính từ để chỉ một nhóm người: *the old, the rich and the poor.*

Với danh từ chỉ họ (ở số nhiều) để chỉ cả gia đình (vợ chồng và các con): *the Smiths.*

Với danh từ địa danh như đại dương, biển, sông, quần đảo, dãy núi, tên gọi số nhiều của các nước, sa mạc, miền: *the Pacific, the Netherlands, the Atlantic Ocean, the Alps.*

Với các danh từ chỉ một số khái niệm về môi trường vật chất, khí hậu: *the town, the country, the weather, the night, the wind, the fog...* Tuy nhiên, *The* không dùng với *time, nature, society, space* khi những từ này mang nghĩa chung chung: *Time costs money, you know.*

Trước các từ so sánh nhất và trước *same*: *the first day, the only way, the best time, the same colour.*

Trước cụm danh từ chỉ tên riêng có *of*: *the University of Cambridge, the Great Wall of China.*

Trước các tính từ chỉ quốc tịch kết thúc bởi *-ch, -sh, -ese* để chỉ những người dân nói chung của quốc gia đó: *The French* (= The people of France)

The Chinese (= The people of China)

The English (= The people of England)

Với *cinéma, theatre, radio*: *We heard the news on the radio.* Tuy nhiên, *The* không được dùng với *television* khi mang nghĩa là một hình thức giải trí, chỉ được dùng khi mang nghĩa là cái máy ti vi: *What's on TV tonight?*

Look out! The cat is *on the TV*. (the TV = the TV set).

3.3. Các trường hợp không dùng mạo từ

Trước danh từ không đếm được hoặc danh từ số nhiều mang nghĩa chung chung: *Children learn from playing.*

Trước tên gọi các bữa ăn nói chung: *I have dinner at 7 p.m.*

Trước tên gọi số ít của các quốc gia, tên châu lục, tên núi, tên hồ, tên đường: *Europe, Viet Nam, Ho Tung Mau Street.*

Trước các tước hiệu: *President Nguyen Tan Dung, Doctor Johnson.*

Với tên của một số công trình, trụ sở quan trọng, trong đó từ thứ nhất là tên của các công trình, trụ sở đó: *Victoria Station, Cambridge University, Buckingham Palace.*

Với *bed, work, home* trong các cách dùng sau:

go to bed/be in bed
go to work/be at work/start work/finish work
go home/come home/arrive home/get home/
be at home.

Trong một số nhóm từ thông dụng:

by car/bus/bicycle/plane/train, on foot
at/in /to/from school/university/college
last night, next year

- Trong một số nhóm từ kép, đặc biệt là với những giới từ: *from beginning to end, from left to right, on land and sea, with hat and coat, husband and wife, day after day....*

- Đối với một số danh từ chỉ nơi chốn như: *school, prison, hospital, university, college, church...* có sự khác biệt khi sử dụng hay không sử dụng mạo từ.

Ken's brother is in prison for robbery. (He's is a prisoner).

Ken went to the prison to visit his brother. (He went as a visitor).

4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI DẠY MẠO TỪ TIẾNG PHÁP CHO HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH

Có thể thấy rằng, mạo từ trong tiếng Anh và tiếng Pháp có cách sử dụng cơ bản khá giống nhau. Việc cùng tồn tại loại từ này với chức năng đối với danh từ trong hai thứ tiếng là một thuận lợi rất lớn đối với học viên, sinh viên tiếng Anh học ngoại ngữ hai tiếng Pháp. Vì vậy, dù mạo từ xuất hiện ngay từ thời gian đầu học tiếng Pháp và dù chưa học nhiều về loại từ này, nhưng người học đã hiểu ngay vị trí, vai trò của nó. Tuy nhiên, để sử dụng đúng, không bị nhầm lẫn giữa các loại mạo từ trong tiếng Pháp thì lại là một điểm rất khó. Thậm chí, sau khi đã học tiếng Pháp một thời gian, những học viên, sinh viên tiếng Anh vẫn lúng túng và mắc phải nhiều lỗi sai. Bởi vì, thứ nhất, về mặt ngôn ngữ, ngoài những điểm khác biệt trong cách sử dụng mạo từ thì trong tiếng Pháp còn xuất hiện một loại mạo từ mà tiếng Anh không có, đó là mạo từ chỉ bộ phận. Hơn nữa, bên cạnh quy tắc mạo từ biến đổi về giống và số theo danh từ thì người học còn phải nhớ thêm những quy tắc về sự biến đổi của mạo từ khi kết hợp với các giới từ và trong các cách diễn đạt phủ định. Lí do thứ hai là theo nội dung chương trình đào tạo và giáo trình đang được sử dụng cho việc giảng dạy môn ngoại ngữ hai tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Quân sự, mảng mạo từ không được nghiên cứu chuyên sâu thành một nội dung ngữ pháp riêng biệt nên người học khó có thể hệ thống hết được các cách sử dụng của các loại mạo từ trong tiếng Pháp. Vì vậy, khi sử dụng mạo từ tiếng Pháp, những học viên, sinh viên tiếng Anh thường có xu hướng chuyển đi, áp dụng các quy tắc sử dụng mạo từ từ tiếng Anh. Thói quen này mang đến cho họ những thuận lợi và bất lợi nhất định, vì mạo từ trong tiếng Anh và tiếng Pháp tuy có cách sử dụng cơ bản giống nhau nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. Do đó, giảng viên cần phải lưu ý khi dạy mạo từ trong tiếng Pháp để tránh cho học viên, sinh viên tiếng Anh những xu hướng chuyển đi ngôn ngữ tiêu cực dẫn đến việc thường xuyên mắc lỗi sai cũng như duy trì việc chuyển đi ngôn ngữ

tích cực để người học có thể tiếp cận dễ dàng hơn và củng cố sâu hơn kiến thức về loại từ này. Dựa trên một số những điểm tương đồng và khác biệt trong cách sử dụng mạo từ của hai thứ tiếng, chúng tôi sẽ đưa ra một vài ví dụ điển hình để làm rõ hơn những khó khăn cũng như thuận lợi của học viên, sinh viên tiếng Anh trong việc nắm bắt các cách sử dụng mạo từ tiếng Pháp.

4.1. Về mạo từ xác định và không xác định

Mạo từ xác định và không xác định trong tiếng Anh và tiếng Pháp có cách sử dụng khá giống nhau nên người học dễ dàng tiếp cận hai loại mạo từ này trong tiếng Pháp. Khái niệm xác định hay không xác định trong tiếng Pháp không gây ra khó khăn nào với người học, bởi khái niệm này tương tự như trong tiếng Anh: không xác định khi chủ thể chưa được biết đến hay mới được đề cập đến lần đầu tiên, xác định khi chủ thể đã được biết đến hoặc đã được đề cập đến.

Un homme et une femme étaient assis devant moi. L'homme est américain mais je pense la femme est anglaise // A man and a woman were sitting opposite me. The man was American but I think the woman was British.

Vi vậy, khi áp dụng trong tình huống giao tiếp chỉ đường, người học nắm bắt và sử dụng khá thành thạo mạo từ không xác định và xác định với cùng một danh từ.

– *Est-ce qu'il y a une poste près d'ici?*

– *Vous allez tout droit, puis tournez à gauche et la poste est à votre gauche.*

Ngoài ra, người học cũng dễ dàng nhận diện được một danh từ đã được xác định trong tiếng Pháp bởi các cách xác định cũng giống như trong tiếng Anh: bởi một cụm từ, một mệnh đề hay trong một tình huống cụ thể.

La femme en rouge est ma tante // The lady in red is my aunt.

Anne occupe le poste auquel elle a posé sa candidature // Anne gets the job she applied for.

Fermez la porte, s'il vous plaît! // Close the door, please!

Do đó, đối với cấu trúc *C'est présentatif*, tuy mới chỉ học tiếng Pháp nhưng người học đã hiểu vì sao lại *C'est un professeur de Français* nhưng *C'est le professeur de Français de notre classe* và cũng không xa lạ với quy tắc phải thay đổi mạo từ khi chuyển hai câu đơn thành câu ghép có mệnh đề phụ quan hệ: *Elle a acheté une voiture. Elle est très chère => La voiture qu'elle a achetée est très chère.*

Một ví dụ điển hình khác về lợi thế của việc chuyển di ngôn ngữ tích cực từ tiếng Anh sang tiếng Pháp là trường hợp mạo từ không xác định có thể đứng trước một số danh từ không đếm được sử dụng như đếm được: *a coffee, please! / un café, s'il vous plaît!*. Vì đã có kiến thức về trường hợp sử dụng đặc biệt này của mạo từ không xác định trong tiếng Anh nên người học có thể dễ dàng chuyển sang tiếng Pháp khi học động từ *Vouloir*: *Je veux un thé pour le petit déjeuner* với danh từ không đếm được *le thé* được sử dụng ở dạng đếm được giống như tiếng Anh: *I'd like a tea.*

Ngoài những ví dụ kể trên thì còn nhiều trường hợp sử dụng giống nhau hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn của mạo từ xác định và không xác định tiếng trong Anh và tiếng Pháp. Chẳng hạn:

Mạo từ không xác định mang giá trị khái quát: *Une araignée a huit pattes // A spider has eight legs.*

Mạo từ không xác định có giá trị chỉ số là một: *J'ai un chien // I have a dog.*

Mạo từ không xác định có giá trị nhấn mạnh, cá biệt hóa: *J'ai besoin d'un bon sommeil // I need a good sleep.*

Mạo từ xác định đứng trước danh từ chỉ người hoặc vật được cho là tồn tại duy nhất: *le Roi/the King, le soleil/the sun*.

Mạo từ xác định diễn đạt ý tổng quát chung: *Le téléphone a été inventé en 1876. // The telephone was invented in 1876.*

Mạo từ xác định đứng trước các từ chỉ cấp độ so sánh nhất: *le meilleur résultat // the best result*. Ngay cả trong cách diễn đạt sự giống nhau cũng đều sử dụng mạo từ xác định: *le même loisir/the same hobby*.

Mạo từ xác định đứng trước danh từ chỉ họ để chỉ cả gia đình: *les Smith/the Smiths*. Tuy nhiên, trong tiếng Anh phải thêm *s* vào sau danh từ chỉ họ, còn trong tiếng Pháp tuy sử dụng mạo từ xác định số nhiều *les* nhưng giữ nguyên danh từ chỉ họ.

Mạo từ xác định đứng trước danh từ chỉ quốc tịch để chỉ người dân nước đó: *les Français/the French*. Nhưng nếu trong tiếng Anh chỉ sử dụng *the* với một số tính từ chỉ quốc tịch thì trong tiếng Pháp mạo từ xác định *les* được sử dụng với tất cả các danh từ chỉ quốc tịch.

Như vậy, có thể thấy, có rất nhiều điểm tương đồng trong cách sử dụng mạo từ xác định và không xác định trong tiếng Anh và tiếng Pháp. Vì vậy, dù không được học chuyên sâu về mạo từ trong tiếng Pháp, nhưng học viên vẫn dễ dàng tiếp cận với các cách sử dụng của hai loại mạo từ này trong các bài hội thoại, bài khóa, các tình huống giao tiếp... bằng việc tư duy từ tiếng Anh sang. Tuy nhiên, thói quen chuyển di ngôn ngữ này lại khiến người học thường xuyên mắc phải lỗi sai trong một số các trường hợp sử dụng khác nhau của mạo từ trong hai thứ tiếng. Đây là điểm mà người dạy phải lưu ý vì nếu không sửa lỗi kịp thời và thường xuyên thì người học sẽ mắc lỗi hệ thống. Thực tế cho thấy, khi thực hành kỹ năng nói và viết tiếng Pháp, vì áp dụng các quy tắc sử dụng mạo từ từ tiếng Anh sang, học viên, sinh

viên tiếng Anh thường mắc các lỗi sai sau đây:

Sử dụng mạo từ không xác định khi nói về nghề nghiệp: **Je suis un étudiant // I'm an student*.

Không sử dụng mạo từ trước tên gọi các bữa ăn: **Je prends dîner à 19 heures // I have dinner at 19 o'clock*.

Không sử dụng mạo từ trước các chức hiệu: **J'ai rendez-vous avec Docteur Paul // I have rendezvous with Doctor Paul*.

Không sử dụng mạo từ xác định trước các danh từ chỉ bộ phận cơ thể: **il a cheveux courts // he has short hair*.

Không sử dụng mạo từ trước một số danh từ chỉ địa danh: **Vietnam est un pays tropical // Vietnam is a tropical country*.

Không sử dụng mạo từ với tên các thứ tiếng: **Je trouve français très difficile // I think French is very difficult*.

Sử dụng mạo từ không xác định thay vì mạo từ không xác định khi nói về giá cả: **Les pommes coûtent 4 euros un kilo // Apples cost 4 euros a kilo*.

Đây những cách sử dụng sai mạo từ tiếng Pháp do việc áp dụng không thích hợp những quy tắc sử dụng mạo từ từ tiếng Anh sang. Vì vậy, khi sửa lỗi, giảng viên cần nhấn mạnh vào những điểm khác biệt về cách sử dụng mạo từ trong hai thứ tiếng để học viên, sinh viên bỏ thói quen chuyển di ngôn ngữ tiêu cực này.

4.2. Về mạo từ chỉ bộ phận

Mạo từ chỉ bộ phận trong tiếng Pháp là khái niệm hoàn toàn mới đối với học viên, sinh viên tiếng Anh, vì trong tiếng Anh không có mạo từ chỉ bộ phận mà chỉ có định từ *some* và *any* được dùng trước danh từ để nói về con số hay số lượng không xác định. Xét trên cách biểu đạt về số

lượng thì **some, any** và quán từ chỉ bộ phận có ý nghĩa giống nhau: **some, any** được dùng để nói về con số hay số lượng mập mờ, có giới hạn nhưng không xác định, quán từ chỉ bộ phận để nói về một số lượng không xác định, một phần của tổng thể mà người ta không đếm được: *Je voudrais du thé // I would like some tea*. Giống như **some, any** trong tiếng Anh, quán từ chỉ bộ phận trong tiếng Pháp thường được sử dụng các hoạt động về ăn uống, đi chợ, mua bán. Vì vậy, để cho người học dễ hiểu, giảng viên nên cụ thể hóa việc sử dụng mạo từ chỉ bộ phận với các động từ như *vouloir, manger, boire, prendre, acheter*. Đây là những động từ quen thuộc đối với người học ngoại ngữ hai tiếng Pháp. Để làm rõ hơn khái niệm một số lượng không xác định, một phần của tổng thể mà người ta không đếm được, giảng viên có thể nhấn mạnh sự khác nhau giữa *J'aime le café // Je voudrais du café: le café* mang tính khái quát là một loại đồ uống, *du café* chỉ số lượng không xác định, có hạn, chỉ là một phần của tổng thể. Người học có thể dễ dàng phân biệt nhờ liên tưởng đến sự đối lập tương tự giữa *coffee* và *some coffee* trong tiếng Anh: *I like coffee // I would like some coffee*.

Tuy nhiên, mạo từ chỉ bộ phận có nhiều cách sử dụng khác hoàn toàn mới với học viên, sinh viên tiếng Anh nên người học lúng túng và mơ hồ khi tiếp cận, chẳng hạn như trường hợp sử dụng với danh từ trừu tượng, khi nói về thời tiết và một số hoạt động. Trong nội dung chương trình môn ngoại ngữ hai tiếng Pháp, học viên được học rất nhiều cấu trúc chỉ hoạt động với động từ *faire* và mạo từ chỉ bộ phận: *faire du sport, faire du piano, faire du football...* Tuy nhiên, trong một vài trường hợp khác, cũng là động từ *faire* nhưng lại là với mạo từ xác định như: *faire les courses, faire la sieste, faire la vaisselle, faire la cuisine...* nên người học thường hay nhầm lẫn mạo từ khi sử dụng các cấu trúc này. Một điểm rất khó nữa đối với người học là phân biệt giữa mạo từ chỉ bộ phận và mạo từ kết hợp bởi mạo từ xác định với giới từ *de* vì chúng có cùng một dạng thức là *du, de la, de l', des*: *Il a passé des vacances en Italie // Il parle des vacances qu'il a passé avec son amie* cũng như phân biệt *des*

là mạo từ không xác định với *des* là mạo từ chỉ bộ phận: *Il achète des pommes // Il achète des épinards*. Đây là những điểm mà giảng viên cần đặc biệt lưu ý và nên có những phân tích chính xác, rõ ràng để học viên, sinh viên hiểu cách sử dụng của loại mạo từ vẫn được người học cho là khó này.

5. KẾT LUẬN

Chuyển di ngôn ngữ do ảnh hưởng của một ngoại ngữ đã học trước đến việc tiếp nhận một ngoại ngữ khác là hiện tượng không thể tránh khỏi ở những người cùng một lúc học hai ngoại ngữ. Hiện tượng chuyển di ngôn ngữ này, một mặt giúp học viên, sinh viên tiếng Anh nắm bắt các cách sử dụng mạo từ tiếng Pháp nhanh hơn, nhưng mặt khác, cũng khiến họ hay mắc phải những lỗi sai, vì bên cạnh những điểm giống nhau thì vẫn tồn tại những khác biệt về mạo từ giữa hai thứ tiếng. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những lưu ý để phát huy chuyển di ngôn ngữ tích cực, đồng thời hạn chế chuyển di ngôn ngữ tiêu cực để học viên, sinh viên tiếng Anh học môn tiếng Pháp nắm chắc các cách sử dụng mạo từ trong tiếng Pháp và không bị nhầm lẫn khi áp dụng trong kỹ năng nói và viết.

Tài liệu tham khảo :

1. Y. Delatour et les autres (1991), *Grammaire du Français*, Hachette F.L.E., Paris.
2. Maïe Grégoire, Odile Thiévenaz (1995), *Grammaire progressive du Français*, Clé International, Paris.
3. Michael Swan (2005), *Practical English Usage - Third edition*, Oxford: Oxford University Press.
4. Raymond Murphy (2004), *English Grammar in Use - Third edition*, Cambridge: Cambridge University Press.

**ARTICLES IN FRENCH AND ENGLISH: SEVERAL CONCERNS WHEN
TEACHING FRENCH AS A SECOND FOREIGN LANGUAGE TO ENGLISH-
MAJOR STUDENT AT MILITARY SCIENCE ACADEMY**

NGUYEN THI DUONG NGA

Abstract: Due to historical reasons and the fact that English and French share the common features originating from the Latin language, there exist a lot of grammatical and lexical similarities between these two languages. This is an advantage for learners of English who also learn French as a second foreign language. In fact, at the Military Science Academy, students of English learn French much more easily than students of Chinese because the Chinese and French languages are totally different. However, language transfer due to the influence of the previously learned language on the acquisition of another foreign language is an inevitable phenomenon when learners learn two foreign languages at the same time. Such language transfer, on the one hand, helps students of English learn French faster and more easily but makes them commit mistakes on the other hand because beside similarities, there are also differences between the two languages. Therefore, in the course of teaching French to learners of English, teachers need to ensure positive transfer, but also find out negative transfer with a view to preventing and correcting errors made by these learners.

Keywords: *articles in English, articles in French.*